TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 148 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 9 - 2022
V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền

2. Ông Cao Xuân Bằng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022; Về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H ; Sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố Đ , thị trấn C N g, huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn T ; Sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu P Đ , thị trấn C N , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Trương Thị H trình bày: Chị H và anh Lê Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau có đi đăng ký kết hôn ngày 27/4/2009 tại UBND xã Lâm Xa nay là UBND thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước.

Sau khi lấy nhau vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh Tài thường xuyên đi chơi về muộn, không tôn trọng chị H , tụ tập bạn bè ăn xuống linh đình không chịu làm ăn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Chị H cũng cố nhẫn nhịn chịu đựng. Đến năm 2011 thì mâu thuẫn căng thẳng và anh chị ly thân từ tháng 9 năm 2011 đến nay. Nay chị H không còn tình cảm với anh T và mong muốn ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Lê Anh V , sinh ngày 16/5/2003 đã thành niên.

Về tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Trương Thị H có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: Anh Lê Văn T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử cho chị Trương Thị Hiệp ly hôn anh Lê Văn T .

Về án phí đề nghị HĐXX miễn án phí ly hôn cho chị Trương Thị H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều

35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Trương Thị H và anh Lê Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Trương Thị H và anh Lê Văn T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Trương Thị H ly hôn anh Lê Văn T .

Về con chung. Đã thành niên

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4].*Về án phí:* Chị Trương Thị H thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí, án phí ly hôn nên HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Trương Thị H theo quy định đ khoản 1 và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. -Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị H . Xử cho chị Trương Thị H ly hôn anh Lê Văn T .

3. Về án phí: Chị Trương Thị H được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án sơ thẩm vắng mặt chị Trương Thị H và anh Lê Văn T . Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiên ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên